

Số: 11/QĐ-THNM

Nghĩa Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung Ngân sách nhà nước năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ NGHĨA MINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-PGDĐT ngày 28/10/2022 của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán NSNN năm 2022 cho trường Tiểu học xã Nghĩa Minh;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Trường TH xã Nghĩa Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2022 của trường Tiểu học xã Nghĩa Minh để thực hiện chính sách về giáo dục đối với học sinh khuyết tật; chế độ hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021 - 2022. (có biểu kèm theo)

Số tiền được giao bổ sung là 21.678.000 đồng (Viết bằng chữ: Hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng chẵn)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường TH xã Nghĩa Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Loan

Số: 767/QĐ-PGDĐT

Nghĩa Hưng, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2022
cho Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NGHĨA HUNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 2966/2021/QĐ-UBND, ngày 29/6/2021 của Ủy ban
nhân dân huyện Nghĩa Hưng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hưng;
Căn cứ Quyết định số 4727/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân
dân huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2022 cho
Phòng Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Văn bản hiệp y ngày 27/10/2022 giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo
và Phòng Tài chính - Kế hoạch,
Theo đề nghị của Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, để thực hiện chính sách về giáo dục đối với học sinh khuyết tật; chế độ hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021-2022, số tiền là 21.678.000 đồng (Hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng chẵn). Số tiền trên lấy từ nguồn kinh phí ngân sách huyện bổ sung năm 2022.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được bổ sung, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, nội dung các văn bản hướng dẫn, chế độ tài chính hiện hành và quyết toán số tiền trên theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC- KH huyện;
- KBNN huyện;
- Trường TH xã Nghĩa Minh;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Lại Trọng Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niên yết công khai giao dự toán bổ sung NSNN năm 2022

1. Thời gian: 15 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2022
 2. Địa điểm: Tại Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh.
 3. Thành phần: Gồm có tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tổng số có mặt: 19/19.
 4. Nội dung: Công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách nhà năm 2022 của trường TH xã Nghĩa Minh theo Quyết định số 767/QĐ-PGDĐT ngày 28/10/2022 của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hưng.
 - Số tiền được cấp bổ sung: 21.678.000đ (Hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng chẵn)
 - Mục đích sử dụng: Để thực hiện chính sách về giáo dục đối với học sinh khuyết tật; chế độ hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021 - 2022.
 5. Hình thức và thời điểm công khai.
 - Thời gian: Từ ngày 03/11/2022 đến ngày 10/11/2022.
 - Hình thức: Công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường; niêm yết công khai các biểu mẫu tại phòng họp; đăng trên trang web của nhà trường trong thời gian 7 ngày kể từ ngày niêm yết công khai.
- Biên bản lập xong hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ



**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
ĐƠN VỊ**



Lê Văn Thái

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Loan**

Đại diện tổ khối 1,2, 3



Vũ Thị Thanh Thủy

**Đại diện ban thanh
tra nhân dân**



Trần Thị Phòng

Đại diện tổ khối 4, 5



Vũ Thị Tuyết

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số ~~117~~/QĐ-THNM ngày 3/11/2022 của Hiệu trưởng trường TH Nghĩa Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.678
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.678
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	21.678
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	21.678
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 03 háng 11 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



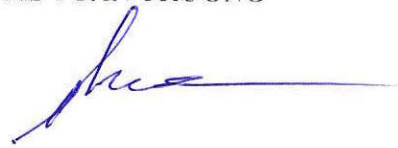
HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Loan

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC 2021 -2022

TT	Họ và tên học sinh	Thuộc diện đối tượng	Năm sinh	Họ và tên bố (mẹ) học sinh	Hộ khẩu thường trú	Đang theo học lớp	Mức hỗ trợ 01 tháng	Số tháng để nghỉ hỗ trợ	Mức hỗ trợ cả năm học (9 tháng)		Tổng nhu cầu kinh phí đề nghị hỗ trợ CPHT	Ghi chú
									HK I (4 tháng)	HK II (5 tháng)		
1	Hoàng Vinh Hưng	Con hộ nghèo 2022	2015	Hoàng Thị Thu Phương	Xóm 1 - Nghĩa Minh	1A	150.000	9	600.000	750.000	1.350.000	
2	Tổng Gia Nguyên	Con hộ nghèo 2022	2015	Tổng Thị Thơm	Xóm 1 - Nghĩa Minh	1B	150.000	9	600.000	750.000	1.350.000	
3	Quách Thu Phương	Con hộ nghèo 2022	2015	Quách Văn Tiến	Xóm 3 - Nghĩa Minh	1A	150.000	5		750.000	750.000	
4	Quách Bình Nam	Con hộ nghèo 2022	2012	Quách Văn Tiến	Xóm 3 - Nghĩa Minh	4B	150.000	5		750.000	750.000	
5	Phạm Ngọc Anh	Học sinh khuyết tật	2014	Phạm Đức Duy	Xóm 7 - Nghĩa Minh	1A	150.000	9	600.000	750.000	1.350.000	
6	Hoàng Trần Yến Vy	Học sinh khuyết tật	2010	Hoàng Quốc Đạt	Xóm 6 - Nghĩa Minh	3A	150.000	9	600.000	750.000	1.350.000	
7	Trần Bùi Phúc Lâm	Học sinh khuyết tật	2011	Trần Văn Cảnh	Xóm 3, Xã Nghĩa Minh	4A	150.000	9	600.000	750.000	1.350.000	
8	Vũ Gia Huy	Học sinh khuyết tật	2011	Vũ Văn Phương	Xóm 5, Xã Nghĩa Minh	5A	150.000	9	600.000	750.000	1.350.000	
9	Đình Thị Trà My	Học sinh khuyết tật	2009	Đình Văn Hưng	Xóm 7 - Nghĩa Minh	5B	150.000	9	600.000	750.000	1.350.000	
TỔNG CỘNG									4.200.000	6.750.000	10.950.000	

Tổng số tiền bằng chữ : Mười triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn..!

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vũ Thị Phương

Nghĩa Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Loan